

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31/3/2026

*“V/v tranh chấp về xác định cha
cho con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc *“Tranh chấp về xác định cha cho con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21a/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 8, xã EK, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Bị đơn: Bà Thái Thị N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 8, xã EK, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nông Công S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Quảng Cư 2, xã E, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/11/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hoàng Minh T trình bày:

Tôi (T) và bà Thái Thị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn vì thời điểm này bà N chưa làm thủ tục ly hôn với chồng là ông Nông Công S. Trong quá trình chung sống thì tôi và bà N có 01 con chung, gia đình dự kiến đặt tên là Hoàng Duy N, sinh ngày 15/11/2022.

Đến ngày 28/7/2025, bà N ly hôn với ông S theo bản án số 05/2025/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk) nhưng chúng tôi không đăng ký được khai sinh cho cháu Hoàng Duy N để đi học vì cháu N sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông S.

Để có cơ sở xác định cha cho con nên ngày 01/11/2025, tôi có yêu cầu Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam xét nghiệm ADN giữa tôi và cháu Hoàng Duy N thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận mẫu ADN Hoàng Minh T và Hoàng Duy N có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99.999999999999%.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của tôi (Hoàng Minh T).

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Thái Thị N trình bày:

Trước đây, tôi (N) và ông Nông Công S là vợ chồng với nhau nhưng do phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên đã không sống chung với nhau từ năm 2016. Trong thời gian ly thân, không sống chung với ông S thì tôi phát sinh tình cảm và chung sống với ông Hoàng Minh T từ năm 2018 và có với nhau 01 con chung sinh ngày 15/11/2022 gia đình dự kiến đặt tên là Hoàng Duy N.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và ông S đã hết nên tôi có làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Ea Kar (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk) giải quyết theo bản án số 05/2025/HNGĐ-ST ngày 28/7/2025. Tôi xác định trong thời gian ly thân từ năm 2016 đến khi tôi và ông S có bản án ly hôn của Tòa án thì tôi và ông S không chung sống với nhau. Do đó, cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi với ông S nhưng không phải con chung của tôi và ông S.

Sau khi ly hôn với ông S thì tôi có đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Hoàng Duy N để đi học nhưng không làm được, vì cháu N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của tôi với ông S.

Đến ngày 01/11/2025, ông Hoàng Minh T có yêu cầu Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam xét nghiệm ADN giữa ông T và cháu Hoàng Duy N thì kết quả xét nghiệm ADN kết luận mẫu ADN ông Hoàng Minh T và mẫu ADN cháu Hoàng Duy N có quan hệ huyết thống cha con, với tần suất 99.999999999999%.

Vì vậy, tôi đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của ông Hoàng Minh T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Các thủ tục tố tụng được giao hợp lệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Công S nhưng đương sự đều cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; HĐXX, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định: cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của ông Hoàng Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ông Hoàng Minh T khởi kiện yêu cầu xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến) là con đẻ của ông T. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Công S được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần 2, nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do. Như vậy, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trước tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S là có căn cứ phù hợp

điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của ông Hoàng Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 01/11/2025, kết luận: mẫu ADN có ký hiệu Hoàng Minh T và Hoàng Duy N có quan hệ huyết thống cha - con, với tần suất 99.999999999999%. Kết quả giám định ADN do nguyên đơn cung cấp đã được Tòa án thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Công S nhưng đương sự không ý kiến gì.

Căn cứ giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa khu vực 333 ngày 15/11/2022 thể hiện bà Thái Thị N, sinh năm 1993 có sinh 01 con trai vào ngày 15/11/2022, họ và tên cha Hoàng Minh T.

Như vậy, ông Hoàng Minh T khởi kiện yêu cầu xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của ông Hoàng Minh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của ông Hoàng Minh T.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. **Tuyên xử**: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Minh T. Xác định: cháu Hoàng Duy N (tên dự kiến), sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ ông Hoàng Minh T.

2. **Về án phí:** đương sự không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7-Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã EKn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Thu Ba